

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày 07-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Loan

Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hồng P**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1975 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng Do Guãh, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Đỗ Thị P1, sinh năm 1932; có vợ Đỗ Thị T, sinh năm 1981 (hiện đã ly hôn), vợ K, sinh năm 1990 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Nhân thân:

- Ngày 25-9-2000, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm tù về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999) theo Bản án số 17/2000/HS-ST; chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 10-01-2001 đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 19-5-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999), theo Bản án số 20/2010/HSST; chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 25-6-2010 đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 11-9-2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án số 119/2012/HSST; chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 30-4-2013 đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 25-8-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án số 20/2015/HS-ST. Ngày 27-5-2017 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Các lần bị kết án nêu trên, bị cáo đều đã được xoá án tích.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo Phạm Hồng P bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-7-2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông H, sinh năm 1981; địa chỉ: Làng Thung Dor, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Anh Phạm Thái N, sinh năm 2001; địa chỉ: Làng Do Guãh, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Hồng P là người đã 03 lần bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản”, 01 lần bị kết án về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đều đã được xoá án tích. P khai: Chiều ngày 09-5-2023, tại quán vỉa hè trước số nhà 295 đường Lê Duẩn, tổ 04 phường L1, thành P, tỉnh Gia Lai, P gặp và làm quen với 01 đối tượng nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ). Qua nói chuyện, P biết đối tượng nam thanh niên trên có bán thuốc làm bả chó, nên đã mua 02 cục thuốc với giá 100.000 đồng, mục đích làm bả để bắt trộm chó.

Rạng sáng ngày 10-5-2023, P lấy 02 cục thuốc bả chó trộn với pa-tê, cho vào túi ni-lông, rồi điều khiển xe mô tô 76Z1-4020 đi dạo đến xã P2, thành phố P, tỉnh Gia Lai để tìm cơ hội bắt trộm chó. Khi đi đến làng Thung Dor, xã P2, thành phố Pleiku P nhìn thấy có 02 con chó đang đứng ngoài đường, nên ném 01 cục pa-tê trộn thuốc bả để 02 con chó ăn. Sau khi 02 con chó ăn pa-tê trộn thuốc bả do P ném, thì đều bị trúng độc nằm ở lề đường; trong đó có 01 con chó đã bị chết. Lúc này, khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày, khi P đang nhặt 02 con chó cho vào bao ni-lông mang theo sẵn, thì bị ông H phát hiện hô hoán; đây là chó của ông H (sinh năm 1981, trú làng Thung Dor, xã P2, thành phố P, tỉnh Gia Lai); P bỏ chạy được một đoạn, thì bị người dân và Công an xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bắt giữ. Ngay sau đó, Công an xã An Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám-đen-vàng, biển số 76Z1-4020;

- 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu nâu và 01 viên chất màu trắng quần dây chỉ màu đen, được niêm phong theo quy định;
- 01 cuộn băng keo màu đen, không nhãn hiệu;
- 01 bao ni-lông màu đỏ có kích thước (100x50)cm;
- 02 con chó lông màu vàng-đen (lập biên bản cân riêng).

Sau đó, Công an xã An Phú chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để xử lý. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi mua thuốc, làm bả chó và bắt trộm chó của người khác như nêu trên.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 962/KL-KTHS, ngày 26-5-2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: “*Chất lỏng màu đen trong cục chất màu trắng, xung quanh có quần chỉ màu đen nêu ở mục 1.1 gửi giám định tìm thấy Natri xyanua (NaCN). Natri xyanua rất độc với người, gia súc và gia cầm. Chất màu nâu bên trong túi ni lông nêu ở mục 1.2 gửi giám định không tìm thấy chất độc. Hiện nay, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng không có mẫu chuẩn định lượng Natri xyanua nên không thể xác định được hàm lượng Natri xyanua (NaCN) trên theo mẫu nêu ở mục 1.1 gửi giám định*”. Hoàn lại đối tượng giám định: Không (mẫu vật đã phân tích hết trong quá trình giám định).

Qua định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS, ngày 24-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Pleiku xác định: 02 (hai) con chó mà Phạm Hồng P chiếm đoạt của ông H vào ngày 10-5-2023, có tổng trị giá 840.000 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại 02 con chó trên cho ông H.

Về vật chứng: Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ khi bắt quả tang Phạm Hồng P, qua điều tra xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám-đen-vàng, biển số 76Z1-4020 là tài sản của anh Phạm Thái N (sinh năm 2001, là con của P). Ngày 10-5-2023, P mượn xe mô tô trên để đi làm phụ hồ, việc P sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, thì anh N không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô 76Z1-4020 cho anh N;

- 01 túi ni-lông màu trắng, bên trong chứa chất màu nâu và 01 viên chất màu trắng quần dây chỉ màu đen, đã được Cơ quan giám định phân tích hết trong quá trình giám định;

- 01 bao ni-lông màu đỏ có kích thước (100x50)cm và 01 cuộn băng keo màu đen là các công cụ Phạm Hồng P chuẩn bị để sử dụng vào việc trộm cắp chó, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Phạm Hồng P đã bồi thường cho ông H số tiền 2.000.000 đồng; ông H không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 962/KL-KTHS, ngày 26-5-2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS, ngày 24-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Pleiku.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 31-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phạm Hồng P về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Phạm Hồng P; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng P phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Hồng P mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo không có tài sản riêng, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người liên quan nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao ni-lông màu đỏ có kích thước (100x50)cm và 01 cuộn băng keo màu đen là các công cụ Phạm Hồng P chuẩn bị để sử dụng vào việc trộm cắp chó.

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Hồng Phúc phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Hồng P không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Phạm Hồng P nói lời sau cùng: Thừa Hội đồng xét xử hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, làm người có ích cho xã hội, làm ăn chăm lo cho con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng trước đó đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc để trộm chó như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố, phù hợp lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Lúc 05 giờ 50 phút ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại làng Thung Dor, xã P2, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Phạm Hồng P đang sử dụng bả chó được làm bằng chất độc Natri xyanua (NaCN) trộn với pa-tê để bắt trộm chó của người khác, thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[4] Hành vi tàng trữ, sử dụng chất độc loại Natri xyanua làm bả để bắt trộm chó của người khác do bị cáo Phạm Hồng P thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất độc, xâm phạm an toàn công cộng, đã phạm vào tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc*”, được quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Phạm Hồng Phúc là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo Phạm Hồng P là người đã trưởng thành, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất

độc Natri xyanua (NaCN) là hợp chất có tính chất độc cấp tính, nguy hiểm, rất độc với người, gia súc và gia cầm nhưng bị cáo cố ý tàng trữ, sử dụng làm bả để bắt trộm chó của người khác. Bị cáo là người đã từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân chấp hành tốt pháp luật nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 311 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế hoặc cấm cư trú. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt 02 con chó có tổng trị giá 840.000 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn đồng) của người khác do bị cáo Phạm Hồng P thực hiện, tuy đã 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng các lần kết án bị cáo đều đã được xóa án tích nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, do đó Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo bằng hình thức: Phạt tiền là có cơ sở.

[10] Đối với đối tượng nam thanh niên theo bị cáo Phạm Hồng P khai đã bán chất độc loại Natri xyanua (NaCN) cho Phúc vào chiều ngày 09-5-2023, quá trình điều tra do P không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nam thanh niên nêu trên, sẽ làm rõ và xem xét, xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám-đen-vàng, biển số 76Z1-4020 là tài sản của anh Phạm Thái N (sinh năm 2001, là con của P). Ngày 10-5-2023, P mượn xe mô tô trên để đi làm phụ hồ, việc P sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và đánh bả chó thì anh N không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô 76Z1-4020 cho anh N là phù hợp.

[12] 01 túi ni-lông màu trắng, bên trong chứa chất màu nâu và 01 viên chất màu trắng quần dây chỉ màu đen, đã được Cơ quan giám định phân tích hết trong quá trình giám định, nên không đề cập.

[13] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H đã được Phạm Hồng P bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000 đồng, ông H không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, nên không xem xét.

[14] Về vật chứng: 01 bao ni-lông màu đỏ có kích thước (100x50)cm và 01 cuộn băng keo màu đen là các công cụ bị cáo Phạm Hồng P chuẩn bị để sử dụng vào việc trộm cắp chó. Xét thấy đây là vật chứng không có giá trị và không

sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng P phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao ni-lông màu đỏ và 01 (một) cuộn băng keo màu đen. (đã qua sử dụng).

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hồng P phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Công Tồn

